

Phần I (6.5 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“... Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm như nó trách tôi, nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?". Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đi đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nở tâm lừa nó!”

(Trích “Lão Hạc” - Sách giáo khoa Ngữ văn 8 tập 1, trang 42)

Câu 1 (1 điểm): Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên là gì? Nêu ngắn gọn nội dung đoạn văn.

Câu 2 (1 điểm): Hãy chỉ ra một thán từ, một tình thái từ và cho biết ý nghĩa của chúng.

Câu 3 (1 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Nó cứ làm như nó trách tôi, nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?"*

Câu 4 (3.5 điểm): Hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo hình thức diễn dịch trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp đáng kính trong nhân cách của lão Hạc. Đoạn văn có sử dụng câu bị động và thán từ. (gạch chân và chỉ rõ)

Phần II (3.5 điểm) : Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“...Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn...”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn* - Phạm Lữ Ân)

Câu 1: (1.0 điểm) Xác định câu văn khái quát chủ đề của đoạn trích trên và cho biết nội dung đoạn văn được trình bày theo cách nào?

Câu 2: (0.5 điểm) Chỉ ra các từ thuộc một trường từ vựng và gọi tên trường từ vựng ấy.

Câu 3: (2.0 điểm) Từ nội dung của văn bản trên cùng những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy) nói lên suy nghĩ của em về nhận định: “*Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.*”

----- HẾT -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I (6,5 điểm)	Câu 1 (1,0 đ)	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự - Nội dung: Nỗi đau khổ giày vò của lão Hạc khi kể ông giáo chuyện bán cậu Vàng.	0,5 đ 0,5 đ
	Câu 2 (1,0 đ)	- Thán từ “Này” - dùng để gọi đáp (Hoặc “A” - bộc lộ cảm xúc) - Tình thái từ “ạ” - thể hiện thái độ lễ phép (Hoặc “à” - nghi vấn)	0,5đ 0,5đ
	Câu 3 (1.0 đ)	HS chỉ ra được: - Biện pháp tu từ nhân hóa: “ <i>Nó cứ làm như nó trách tôi...</i> ” - Tác dụng: + Nhân hóa cậu Vàng như con người, khiến cậu Vàng trở nên gần gũi hơn. + Qua đó bộc lộ tình cảm của LH đối với cậu Vàng và sự ân hận của lão.	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
	Câu 4 (3,5 đ)	Đoạn văn cần đảm bảo các yêu cầu: * Về hình thức: + Đúng hình thức đoạn văn diễn dịch, đảm bảo số câu; không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, ngữ pháp. + Có sử dụng câu bị động, thán từ, chỉ rõ + Đúng câu chủ đề <i>Lưu ý :</i> - Nếu viết thừa hoặc thiếu từ hai câu trở lên trừ 0,25đ. - Không chỉ rõ yếu tố tiếng Việt thì không cho điểm * Về nội dung: - HS có thể viết theo những cách riêng, song biết khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, đặc trưng thể loại truyện: Tình huống truyện, ngôn ngữ kể, xây dựng chân dung nhân vật...; có lí lẽ, dẫn chứng, nhận xét để làm rõ vẻ đẹp đáng kính trong nhân cách của lão Hạc + Lão Hạc là người cha hết lòng thương yêu và hy sinh vì con + Lão Hạc là người nông dân nghèo lương thiện và nhân hậu + Lão Hạc còn là người trọng danh dự... + Lão Hạc là nhân vật đại diện cho vẻ đẹp phẩm chất của người nông dân...	0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ 2.0 đ

